

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH B**

Bản án số: 68/2021/HSST
Ngày 22/9/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - B**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Hòa

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Quế
2. Ông Nguyễn Đăng Dũng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Thúy - Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà:
Ông Lê Huy Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 76/2021/HSST ngày 27/8/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2021 đối với:

Bị cáo: **Phạm Văn L**, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn N, xã Ng, huyện Th, tỉnh B. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phạm Ngọc V, sinh năm 1948, Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1957. Vợ, con: Chưa có. Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con út. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2021 đến ngày 06/4/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại ở địa phương (Có mặt tại phiên toà).

- Bị hại: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh B. (Có mặt)

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị D, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh B

(Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 28/3/2021, Phạm Văn L một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát 99F1 - 243.67 từ thị trấn Hồ, huyện T đi về phòng trọ của L tại thôn Đ, xã Ngh, huyện T, tỉnh B. Khi đi đến đoạn đường gần nhà anh Phạm Văn H ở thôn P, xã N, huyện T, thì xe mô tô do L điều khiển bị loạng choạng (do L đã uống nhiều rượu). L dừng xe chống chân xuống đường thì xe bị đổ. Do lúc này trời có mưa nên L dựng xe lên để ở rìa đường rồi đi bộ đến trước cửa nhà anh Phạm Văn H để trú mưa. L ngồi xuống dựa lưng vào cửa nhà anh H thì cánh cửa bị bung ra mở về phía sau (do nhà anh H đi ngủ quên không khóa cửa). Thấy vậy, L liền nảy sinh ý định vào nhà anh H để trộm cắp tài sản. L vào trong nhà rồi đi lên tầng hai thì phát hiện thấy một phòng bên phải cầu thang không đóng cửa, bên trong có ánh điện mờ (điện đèn ngủ). L đi vào thì thấy có hai người (là vợ chồng anh H) đang nằm ngủ trên giường, ở đầu giường có 01 chiếc điện thoại di động đang cắm sạc pin và tai nghe. Thấy vợ chồng anh H đang ngủ say nên L đi đến rút sạc pin và tai nghe ra rồi cầm chiếc điện thoại di động đó đi xuống tầng một để đi về (lúc này khoảng 01 giờ 30 phút). Khi đi xuống tầng một thì L phát hiện thấy có một phòng nữa không đóng cửa, bên trong có ánh điện mờ. Vì vậy, L đi vào trong phòng này để tiếp tục tìm tài sản. Khi L đi vào thì thấy trên giường có hai người đang nằm ngủ, chùng chăn bông kín đầu (là cháu Phạm Như , sinh năm 2006 và cháu Phạm Yên N, sinh năm 2009, con gái anh H). L đi vào đứng ở gần giường dùng tay lật chăn bông lên để tìm tài sản. Trong lúc lật chăn lên thì tay của L chạm vào chân của cháu N nằm ở phía ngoài giường làm cháu N tỉnh dậy gọi bố mẹ. Lúc này anh H đang ngủ trên tầng hai nghe thấy tiếng cháu N gọi nhưng nghĩ là con ngủ mơ nên không xuống xem mà ngủ tiếp. Do sợ bị phát hiện nên L bỏ chạy ra đường lấy xe mô tô rồi đi về phòng trọ tại thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh B. Khi về đến phòng trọ, L lấy chiếc điện thoại di động vừa trộm cắp được ra kiểm tra thì thấy đó là điện thoại Sam Sung Galaxy M51 màu xanh đen. Do điện thoại không đặt mật khẩu khóa màn hình nên L mở được, kết nối wifi đăng nhập vào mạng chơi một lúc rồi đi ngủ.

Đến khoảng 03 giờ ngày 28/3/2021 thì anh Phạm Văn H tỉnh dậy và phát hiện bị trộm cắp mất chiếc điện thoại di động Sam Sung Galaxy M51 màu xanh đen. Sau đó đến buổi sáng cùng ngày anh H đã làm đơn trình báo Công an huyện T.

Buổi chiều ngày 28/3/2021, Phạm Văn L đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đầu thú khai báo hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ của L: 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy M51 màu xanh đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 353544562058115; số IMEI 2: 353914472058119; 01 xe mô tô Honda Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát 99F1 -

243.67; 01 áo sơ mi dài tay màu xám, 01 quần dài vải màu đen, 01 đôi giày da màu đen.

Ngày 28/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã đưa ra Yêu cầu hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T định giá đối với 01 chiếc điện thoại di động Sam Sung Galaxy M51 màu xanh đen đã qua sử dụng là vật chứng của vụ án.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 13 ngày 28/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Sam Sung Galaxy M51 màu xanh đen, số IMEI 1: 353544562058115; số IMEI 2: 353914472058119 đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 28/3/2021 có giá trị là 6.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 74/CTr- VKS ngày 22/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Phạm Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cũng tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T duy trì công tố tại phiên tòa đã có đánh giá, phân tích đến hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đề cập đến những tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn L theo tội danh và điều luật đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn L từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay màu xám, 01 quần dài vải màu đen, 01 đôi giày da màu đen.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận bị cáo nhận tội và không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên hôm nay bị cáo Phạm Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 28/3/2021, tại nhà anh Phạm Văn H, Phạm Văn L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh H chiếc điện thoại di động Sam Sung Galaxy M51 màu xanh đen trị giá 6.500.000 đồng rồi mang về phòng trọ của mình, mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hiện chiếc điện thoại trên đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng của vụ án và các tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã lén lút cố ý thực hiện tội phạm với động cơ tư lợi, mục đích là chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân. Do vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đúng như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là có giá trị và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do đó đối với bị cáo cần phải xét xử nghiêm trước pháp luật để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến Công an huyện T đầu thú. Bị cáo có thời gian phục vụ trong quân ngũ, bố bị cáo tham gia kháng chiến chống Mỹ là bệnh binh. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự nhưng xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Phạm Văn H có mặt tại phiên tòa, xác định đã được nhận lại chiếc điện thoại di động Sam Sung Galaxy M51, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương, anh H không yêu cầu L phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị D vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại cơ quan điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt chị Diêm xác nhận đã được nhận lại chiếc xe mô tô Honda Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát 99F1 - 243.67. Chị Diêm không yêu cầu L phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về vật chứng:

- Đối với 01 áo sơ mi dài tay màu xám, 01 quần dài vải màu đen, 01 đôi giày da màu đen là của bị cáo L. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu lấy lại, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát 99F1 - 243.67 thu giữ của Phạm Văn L. Quá trình điều tra xác định là xe của chị Phạm Thị D (là chị gái L). Chị Diêm cho L mượn chiếc xe trên để đi làm, không biết việc L trộm cắp tài sản. Vì vậy ngày 03/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại chiếc xe trên cho chị Diêm là phù hợp.

- Đối với chiếc điện thoại di động Sam Sung Galaxy M51 màu xanh đen, số IMEI 1: 353544562058115; số IMEI 2: 353914472058119 là tài sản của anh Phạm Văn H. Ngày 04/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho anh H là phù hợp.

[6]. **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 331, Điều 333, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn L 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn L cho UBND xã N huyện T, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 áo sơ mi dài tay màu xám, 01 quần dài vải màu đen, 01 đôi giày da màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/9/2021 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T)

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh
- VKSND tỉnh
- VKSND huyện
- Công an Huyện
- Chi cục T.H.A
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS-VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Quang Hòa

